

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 20-01-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Văn Ngọc;

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Tông Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn V**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 01/01/1969, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là chị Lò Thị T, sinh năm 1973 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số: 46/2016/HS-ST ngày 01/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, ngày 21/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào, bị xét xử 03 lần tại Bản án số: 84/1999/HSST ngày 15/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Bản án số: 126/2004/HSST ngày 28/12/2004 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Bản án số: 32/2011/HSST ngày 29/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (03 bản án này của bị cáo đã được xóa án tích). Bị tạm giữ ngày 17/10/2024, tạm giam từ ngày 26/10/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 16/10/2024 bị cáo Lò Văn V đi bộ từ nhà tại bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đến bản H, xã Q, tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi đến đoạn đường vắng thuộc bản H, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên, địa chỉ, qua trao đổi bị cáo mua được của người đàn ông này 183 viên ma túy loại Methamphetamine được đựng trong một túi zip nylon màu xanh với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Mua được ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giấu vào túi quần đùi màu đen bên phải rồi đi bộ quay về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 17/10/2024, bị cáo đi mua đồ ăn, khi đến đoạn đường Q thuộc bản N, xã Q thì gặp một người đàn ông không quen biết hỏi bị cáo có biết chỗ nào bán ma túy không. Qua trao đổi bị cáo đã lấy số Methamphetamine mua được hôm trước ra bán 04 viên cho người đàn ông này được số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), số ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào túi quần đùi bên phải, số tiền bán ma túy bị cáo đã sử dụng mua thức ăn hết. Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày khi bị cáo Lò Văn V đang đi bộ về tại bản Ngúa, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần đùi màu đen bên phải của bị cáo 01 túi zip nylon màu xanh bên trong có 179 viên ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 16,84 gam Methamphetamine, gửi toàn bộ giám định chất ma túy; vật chứng hoàn lại sau giám định là 15,6 gam Methamphetamine, 01 vỏ túi zip nylon màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số: 1633KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: “*Vật chứng thu giữ của Lò Văn V có khối lượng 16,84 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine*”.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSTG ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Lò Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng,

các mép đều được dán kín có chứa 01 vỏ túi zip nylon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn V ngày 17/10/2024; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín của Phòng K - Công an tỉnh Đ, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 15,6 gam Methamphetamine. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 17/10/2024, tại bản Ngứa, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Công an xã Q, huyện T bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Lò Văn V 179 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 16,84 gam, mục đích để sử dụng, bán kiếm lãi và bị cáo đã bán cho một người đàn ông không quen biết 04 viên Methamphetamine với số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), bị cáo đã chi tiêu hết. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "*tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Văn V đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngày 15/7/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 28/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 29/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (03 bản án này của bị cáo đã được xóa án tích). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha để được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo từng bị Tòa án xét xử 03 lần, nên hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích sử dụng và bán kiếm lãi. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 16/10/2024 và người đàn ông bị cáo khai đã mua của bị cáo 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) ma túy vào ngày 17/10/2024. Khi mua bán ma túy, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của hai người đàn ông đó, Cơ quan

Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 vỏ túi zip nylon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn V ngày 17/10/2024; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín của Phòng K - Công an tỉnh Đ, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 15,6 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 11 (*mười một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 17/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 vỏ túi zip nylon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn V ngày 17/10/2024; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín của Phòng K - Công an tỉnh Đ, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 15,6 gam Methamphetamine theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQĐT + Nhà tạm giữ CAH Tuần Giáo;
- Bộ phận HSNV Công an h. Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- THAHS + Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương